

# CHƯƠNG 3

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM** 42

Báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh năm 2019 44

*Nhận định các yếu tố rủi ro chính* 44

*Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh* 46

*Công tác đầu tư dự án và đầu tư khác* 50

*Tình hình tài chính của Tổng Công ty* 51

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc 52

*Đánh giá chung* 52

*Phân tích tình hình tài chính* 54

Các danh hiệu đạt được trong năm 2019 56



**NHẬN ĐỊNH VỀ CÁC YẾU TỐ RỦI RO CHÍNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM 2019**



**Rủi ro trong hoạt động sản xuất, vận hành nhà máy**

Nhà máy đạm Phú Mỹ, đơn vị sản xuất chủ lực của Tổng Công ty đã vận hành hơn 15 năm, mặc dù được bảo dưỡng sửa chữa lớn định kỳ và thường xuyên, nhưng đã bước vào giai đoạn tăng nguy cơ tiềm ẩn những sự cố, hỏng hóc của hệ thống máy móc, thiết bị. Những sự cố trong vận hành nếu phát sinh sẽ dẫn tới nguy cơ nhà máy phải ngừng hoạt động để khắc phục, và thời gian dừng hoạt động của nhà máy sẽ tác động lớn đến khả năng hoàn thành chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ và doanh thu, lợi nhuận. Bên cạnh đó, sự cố trong vận hành nhà máy cũng có nguy cơ tác động xấu đến an toàn cho môi trường, cho người lao động và tăng chi phí khắc phục. Năm 2019 trong quá trình đấu nối, vận hành phân xưởng hiện hữu với dự án nâng công suất phân xưởng NH<sub>3</sub> đã phát sinh việc dừng hoạt động để xử lý sự cố 72 ngày, khiến cho sản lượng sản xuất urê sụt giảm mạnh.

Nhà máy sản xuất phân NPK mới đưa vào hoạt động cũng tiềm ẩn rủi ro trong sự ổn định và tối đa công suất vận hành.



**Rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào**

Khí đầu vào là nguồn nguyên liệu chính và chiếm phần lớn trong cơ cấu giá thành sản xuất phân đạm hiện nay của Tổng Công ty. Nguồn khí được Chính phủ bảo đảm cung cấp đủ tuy nhiên giá bán đã căn cứ theo giá thị trường với mức cước phí vận chuyển hàng năm phụ thuộc vào nguồn khí sử dụng do các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Giá khí biến động phụ thuộc theo thị trường cũng sẽ có thời điểm biến động ngoài tầm kiểm soát của Tổng Công ty. Bên cạnh đó, do khí thiên nhiên là nguồn tài nguyên có hạn và không có nguồn ổn định trong dài hạn, việc huy động khí từ nhiều nguồn khác nhau sẽ chịu những chi phí vận chuyển khác nhau.



**Rủi ro về thị trường tiêu thụ**

Hiện nay, thị trường phân đạm trong nước có nhu cầu ổn định khoảng 2 triệu tấn, trong khi đó tổng năng lực cung ứng của các nhà sản xuất trong nước đạt hơn 2,6 triệu tấn. Trong những năm qua, thực tế cho thấy mặc dù đã xuất hiện mức độ cạnh tranh cao, nhưng nguồn cung từ các nhà máy trong nước chưa đạt đến mức công suất thiết kế, cộng với uy tín của sản phẩm Đạm Phú Mỹ, Tổng Công ty vẫn duy trì được khả năng tiêu thụ hết sản lượng phân đạm sản xuất với mức giá tốt nhất thị trường. Tuy nhiên không loại trừ rủi ro suy giảm thị phần và giá bán sản phẩm khi mà năng lực và chất lượng vận hành của các nhà sản xuất khác trong nước ngày càng tăng lên, cũng như do tác động từ các nguồn hàng nhập khẩu.

Với sản phẩm NPK Phú Mỹ, với công nghệ, định vị sản phẩm ở phân khúc cao cấp, chất lượng cao, hướng tới các khách hàng, cây trồng có giá trị cao, đầu tư lớn nên sản lượng, thị phần có rủi ro suy giảm khi giá nông sản xuống thấp.

Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu, thiên tai thời tiết khắc nghiệt, bất thường, tình trạng hàng giả, hàng nhái cũng là những rủi ro lớn đối với ngành phân bón, đặc biệt là sản phẩm có uy tín như phân bón Phú Mỹ.



**Rủi ro về tài chính và mục tiêu tái cấu trúc**

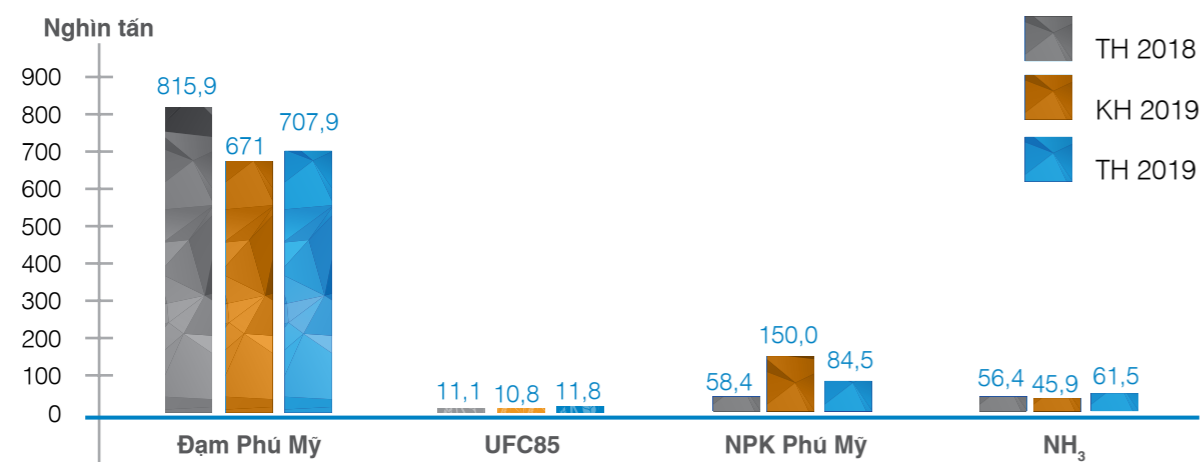
Tổng Công ty có một số khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào một số công ty không cùng lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính và gặp tình trạng khó khăn trong SXKD như VNPOLY (PVTEX), PVC Mekong. Theo kế hoạch tái cấu trúc, Tổng Công ty đặt ra mục tiêu thoái hết vốn khỏi các doanh nghiệp này. Tuy nhiên mục tiêu này khó có thể đạt được như mong muốn do những yếu tố ngoài tầm kiểm soát của Tổng công ty. Tổng Công ty đã có các biện pháp trích lập dự phòng đầy đủ cho các khoản vốn đầu tư, tuy nhiên trong quá trình tìm kiếm phương án thoái vốn Tổng Công ty phải triển khai một số hoạt động hỗ trợ giúp các công ty này nâng cao dần hiệu quả hoạt động nhằm thu hút các nhà đầu tư khác. Những biện pháp hỗ trợ này trước mắt có khả năng phát sinh thêm chi phí cho Tổng Công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Bảng tổng hợp kết quả SXKD năm 2019

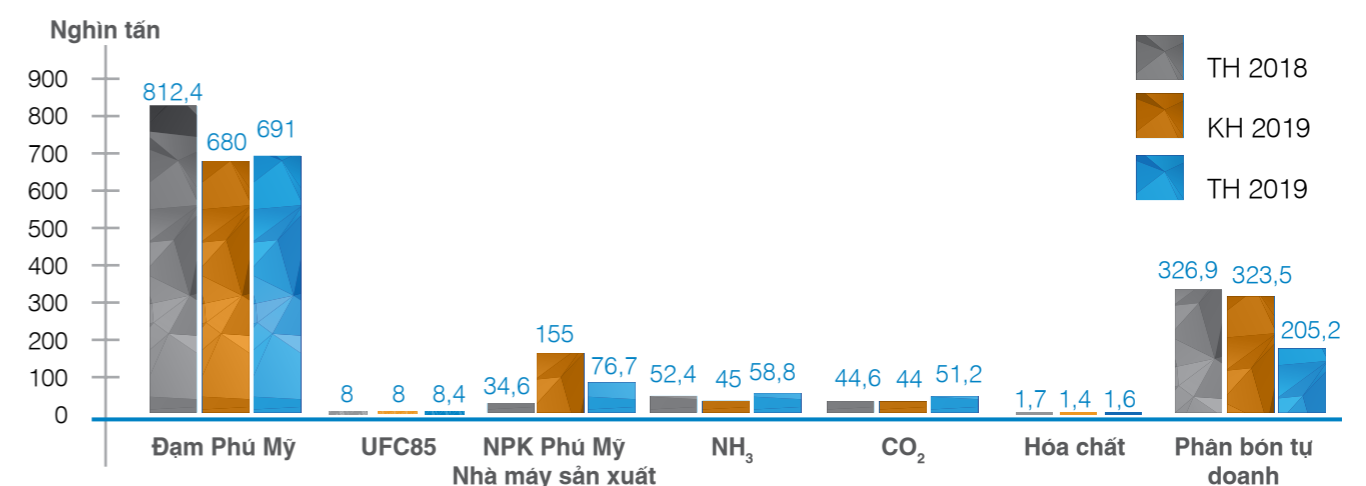
STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2018	KẾ HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	TỶ LỆ SO VỚI NĂM 2018 (%)	TỶ LỆ HOÀN THÀNH KH (%)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
<b>1</b>	<b>SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT (Nghìn tấn)</b>					
	Đạm Phú Mỹ	815,9	671,0	707,9	<b>87%</b>	<b>106%</b>
	UFC85	11,1	10,8	11,8	<b>106%</b>	<b>109%</b>
	NPK	58,4	150,0	84,5	<b>145%</b>	<b>56%</b>
	NH <sub>3</sub> (để thương mại)	56,4	45,9	61,5	<b>109%</b>	<b>134%</b>
<b>2</b>	<b>SẢN LƯỢNG KINH DOANH (Nghìn tấn)</b>					
	Đạm Phú Mỹ	812,4	680,0	691,0	<b>85%</b>	<b>102%</b>
	NPK	34,6	155,0	76,7	<b>222%</b>	<b>50%</b>
	Phân bón tự doanh	326,9	232,5	205,2	<b>63%</b>	<b>88%</b>
	UFC85	8,0	8,0	8,4	<b>105%</b>	<b>105%</b>
	NH <sub>3</sub> (thương mại)	52,4	45,0	58,8	<b>112%</b>	<b>131%</b>
	CO <sub>2</sub>	44,6	44,0	51,2	<b>115%</b>	<b>116%</b>
	Hóa chất	1,7	1,4	1,6	<b>94%</b>	<b>116%</b>
<b>3</b>	<b>CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tỷ đồng)</b>					
	Tổng doanh thu	9.438,6	8.645	7.831	<b>83%</b>	<b>91%</b>
	Lợi nhuận trước thuế	870,6	205	467	<b>54%</b>	<b>228%</b>
	Lợi nhuận sau thuế	712	170	389	<b>55%</b>	<b>229%</b>
	Nộp NSNN	304,3	206	170	<b>56%</b>	<b>83%</b>

Sản lượng sản xuất các mặt hàng phân bón, hóa chất năm 2019



STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2018	KẾ HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	TỶ LỆ SO VỚI NĂM 2018 (%)	TỶ LỆ HOÀN THÀNH KH (%)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
<b>4</b>	<b>CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ (Tỷ đồng)</b>					
	Vốn chủ sở hữu	8.132,2	7.560	8.041	<b>99%</b>	<b>106%</b>
	Trong đó: Vốn điều lệ	3.914,0	3.914	3.914	<b>100%</b>	<b>100%</b>
	Tổng doanh thu	9.017,3	8.400	7.006	<b>78%</b>	<b>83%</b>
	Lợi nhuận trước thuế	863,2	190	436	<b>50%</b>	<b>229%</b>
	Lợi nhuận sau thuế	715,2	163	370	<b>52%</b>	<b>227%</b>
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	18,3%	4%	9,46%	<b>52%</b>	<b>237%</b>
	Nộp NSNN	276,7	188,3	150,0	<b>54%</b>	<b>80%</b>
<b>5</b>	<b>ĐẦU TƯ (Tỷ đồng)</b>					
<b>a.</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>909,6</b>	<b>772</b>	<b>116,3</b>	<b>13%</b>	<b>15%</b>
	Đầu tư XDCB	831,0	692	100	<b>12%</b>	<b>14%</b>
	Mua sắm trang thiết bị	78,5	80	16,3	<b>21%</b>	<b>20%</b>
	Đầu tư góp vốn					
<b>b.</b>	<b>Nguồn vốn đầu tư</b>	<b>909,6</b>	<b>772</b>	<b>116,3</b>	<b>13%</b>	<b>15%</b>
	Vốn chủ sở hữu	341,9	498	41,8	<b>12%</b>	<b>8%</b>
	Vốn vay và khác	567,7	274	74,5	<b>13%</b>	<b>27%</b>

Sản lượng kinh doanh các mặt hàng phân bón, hóa chất năm 2019





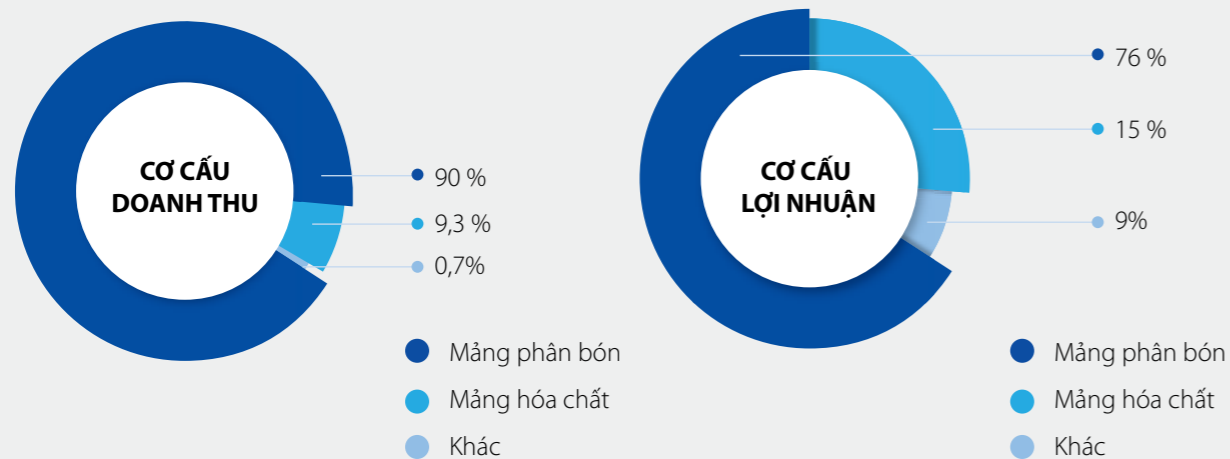
## Những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm và nguồn cung cấp - đánh giá nguyên nhân

Năm 2019 nền kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước nói chung và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón nói riêng - trong đó có PVFCCo, nhưng với nỗ lực vượt bậc, PVFCCo tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu ngành phân bón - hóa chất, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đây cũng tiếp tục là năm đánh dấu mốc cho sự lớn mạnh về quy mô sản xuất kinh doanh khi dự án NH<sub>3</sub>/NPK đóng góp vào chu kỳ tăng trưởng mới của Tổng Công ty.

Về những yếu tố biến động nổi bật gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, có thể đánh giá như sau:

- Về thị trường: Sản lượng phân bón nhập khẩu dồi dào, giá rẻ gây ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ của các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh phân bón trong nước. Giá bán nhóm nông sản tiêu thụ chủ yếu phân NPK, Urê như hồ tiêu, cà phê, cao su, lúa đều giảm sâu nên ảnh hưởng rất lớn đến khả năng đầu tư/tái đầu tư cho phân bón, thậm chí một số vùng thu hẹp diện tích canh tác/bỏ ruộng.
- Thời tiết nắng nóng, khô hạn ở Tây Nam Bộ, Bắc Trung Bộ, lũ lụt tại Tây Nguyên khi vào chính vụ chăm bón đã làm giảm mạnh nhu cầu về phân bón, ước tính nhu cầu giảm 20%-30% so với năm trước.
- Nhà máy trải qua đợt bảo dưỡng cơ hội kéo dài 72 ngày nên sản lượng sản xuất và kinh doanh bị sụt giảm. Máy móc thiết bị của Nhà máy vận hành, hoạt động nhiều năm làm tăng chi phí bảo dưỡng cùng với rủi ro sự cố cao.
- Dự án NH<sub>3</sub>/NPK đang trong thời gian bảo hành, trong quá trình nghiệm thu, quyết toán và cũng phải dừng máy dài ngày để sửa chữa bảo dưỡng nên giải ngân cho đầu tư và sản lượng đạt thấp.
- Cước phí vận chuyển khí tăng cao (tăng hơn 40% so với mức lộ trình trước đây) trong khi giá bán trung bình các loại phân bón, hóa chất giảm so với năm trước.
- Đầu tư vào các công ty liên kết hiệu quả thấp.

Biểu đồ về cơ cấu doanh thu, lợi nhuận các mặt hàng phân bón, hóa chất trong năm 2019



## Phân tích các mảng nổi bật trong sản xuất, kinh doanh



### Về sản xuất

Về sản xuất, Nhà máy đạm Phú Mỹ đã hoàn thành kế hoạch sản xuất trước 15 ngày, sản lượng cả năm đạt 708 nghìn tấn, vượt 6% so với kế hoạch, đánh dấu thành tích 13 năm liên tục về đích trước kế hoạch sản lượng.



### Doanh thu

Doanh thu đạt 7.831 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch năm, giảm 17% so với năm 2018. Doanh thu giảm chủ yếu do sự cố dừng máy bảo dưỡng Nhà máy dài ngày và diễn biến thị trường bất lợi làm các yếu tố tạo nên doanh thu là sản lượng và giá bán sụt giảm.



### Về kinh doanh

Kinh doanh hiệu quả gần 1 triệu tấn phân bón (691 nghìn tấn ĐPM; gần 77 nghìn tấn NPK; 205 nghìn tấn phân bón khác) và 120 nghìn tấn hóa chất, cùng với đó là:

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo dưỡng định kỳ, bảo dưỡng phòng ngừa đối với các thiết bị trong sản xuất- yếu tố quan trọng để giảm thiểu sự cố ngừng máy, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả.
- Giữ vững thương hiệu “Đạm Phú Mỹ” ở vị trí dẫn đầu.
- Sản phẩm NPK bắt đầu khẳng định được thương hiệu, kết quả kinh doanh cả năm đạt 76 nghìn tấn.
- Chất lượng bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ tiếp tục được khẳng định khi sản phẩm đạm Phú Mỹ đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao lần thứ 16 liên tiếp; Tổng công ty nhận được danh hiệu “Sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu” lần thứ 5 liên tiếp.
- Với việc sản lượng kinh doanh hóa chất tăng trưởng hơn 12% so với năm trước và đạt mức cao nhất từ trước tới nay là 120 nghìn tấn, hoàn thành ~122% kế hoạch, đã phần nào khẳng định được sự phát triển trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh hóa chất, hóa phẩm dầu khí của Tổng công ty.



### Lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế đạt 467 tỷ đồng - đạt 228% kế hoạch năm. Doanh thu không đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận vượt kế hoạch năm chủ yếu do giá khí giảm mạnh trong Quý IV, làm giá khí bình quân cả năm giảm 2% so với kế hoạch, khiến giá thành giảm, sản lượng kinh doanh mặt hàng Urê Phú Mỹ đạt cao hơn kế hoạch, cùng với yếu tố này thì chi phí lãi vay giảm do các dự án chậm giải ngân và lợi nhuận từ hoạt động khác (vận chuyển, cho thuê kho, cho thuê VP, bán tài sản) tăng so với kế hoạch. Ngoài ra, việc cắt giảm chi phí bán hàng, quản lý và tiết giảm năng lượng trong vận hành Nhà máy ĐPM đã góp phần nâng cao lợi nhuận hoạt động.

## CÔNG TÁC ĐẦU TƯ DỰ ÁN VÀ ĐẦU TƯ KHÁC

Theo kế hoạch năm 2019, PVFCCo triển khai đầu tư/mua sắm với tổng mức đầu tư xây dựng và mua sắm là 772 tỷ đồng.

Dự án tiêu biểu được đưa vào vận hành, khai thác trong năm 2019 là Tổ hợp dự án "Nâng công suất phân xưởng NH<sub>3</sub> của Nhà máy đạm Phú Mỹ và Nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học": Đây là dự án nâng công suất xưởng sản xuất NH<sub>3</sub> hiện tại của Nhà máy đạm Phú Mỹ thêm 90.000 tấn/năm (tăng khoảng 20% công suất

hiện có) và xây dựng nhà máy sản xuất 250.000 tấn NPK/năm từ nguồn NH<sub>3</sub> bằng công nghệ hóa học. Tổng mức đầu tư cho tổ hợp dự án gần 5.000 tỷ đồng. Dự án mang tính khả thi cao trong điều kiện nhu cầu thị trường NPK trong nước mỗi năm cần hơn 2 triệu tấn, nhưng sản phẩm sản xuất chất lượng cao, công nghệ hiện đại mới chỉ đáp ứng khoảng 5 - 10%. Trong năm 2019, Xưởng NH<sub>3</sub> đạt sản lượng kinh doanh thương mại gần 59 nghìn tấn; sản lượng sản xuất và kinh doanh của Nhà máy NPK tương ứng

đạt gần 85 nghìn tấn và 77 nghìn tấn đóng góp khoảng 1.045 tỷ đồng vào tổng doanh thu.

Năm 2019 PVFCCo đã thực hiện giải ngân được 133 tỷ đồng, đạt 17% kế hoạch năm. Giải ngân thấp so với kế hoạch là do các mốc cuối của 2 hợp đồng EPC tổ hợp dự án NH<sub>3</sub>&NPK nhà thầu chưa hoàn thiện hồ sơ thanh toán; ngoài ra còn 1 một số hạng mục của các phát sinh chưa được thống nhất giá trị giữa chủ đầu tư và nhà thầu.

### Kết quả hoạt động đầu tư góp vốn

(Báo cáo tóm tắt về kết quả hoạt động của các công ty con, công ty góp vốn)

ĐVT: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	TỶ LỆ GÓP VỐN	TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ THỰC TẾ	VĐL	LNST	LNST/VĐL	CỔ TỨC NHẬN TRONG NĂM 2019
<b>I</b>	<b>Đầu tư vào Công ty con</b>		<b>386,25</b>	<b>515,00</b>	<b>44,63</b>		<b>33,15</b>
1	PVFCCo North	75,00%	90,00	120,00	12,18	10%	9,00
2	PVFCCo Central	75,00%	75,00	100,00	15,57	16%	9,00
3	PVFCCo SE	75,00%	93,75	125,00	10,89	9%	7,50
4	PVFCCo SW	75,00%	127,50	170,00	5,99	4%	7,65
<b>II</b>	<b>Đầu tư vào Công ty LDLK</b>		<b>680,90</b>	<b>2.487,80</b>	<b>(614,59)</b>		<b>3,09</b>
1	PVTEX	25,99%	562,70	2.165,11	(605,95)		-
2	PVC Mekong	35,63%	100,00	280,69	(12,55)		-
3	PVFCCo Packaging	43,34%	18,20	42,00	3,91	9%	3,09
<b>III</b>	<b>Đầu tư dài hạn khác</b>		<b>20,50</b>	<b>396,35</b>	<b>5,03</b>		<b>0,11</b>
1	PAIC	8,50%	3,60	42,35	2,27	5%	0,11
2	Công ty CP Thủy hải sản Út Xi	6,78%	16,90	354,00	2,76	0,5%	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.087,65</b>	<b>3.399,15</b>	<b>(564,93)</b>		<b>36,35</b>

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY

### Tình hình tài sản và nguồn vốn

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2018	31/12/2019	TỶ LỆ TĂNG (GIẢM)
Tổng tài sản	11.134	11.440	3%
Tài sản ngắn hạn	5.172	5.944	15%
Tài sản dài hạn	5.962	5.496	-8%
Tổng nguồn vốn	11.134	11.440	3%
Nợ phải trả	2.879	3.279	14%
Vốn chủ sở hữu	8.255	8.161	-1%
Vốn điều lệ	3.914	3.914	0%
Tổng doanh thu	9.439	7.831	-17%
Tổng chi phí	8.571	7.366	-14%
Lãi vay	62,6	106,9	171%
Ebit	933	574	-38%
Lợi nhuận trước thuế	871	467	-46%
Lợi nhuận sau thuế	712	389	-45%
LNST cổ đông thiểu số	13	11	-15%
LNST Công ty mẹ	700	378	-46%

### Các chỉ số tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2019
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,42	2,88
Hệ số thanh toán nhanh	2,32	2,23
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	25,86%	28,66%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	34,88%	40,18%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
Vòng quay hàng tồn kho	5,13	4,17
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	83,50%	67,16%
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	7,66%	5,06%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu	9,22%	5,96%
ROE	8,74%	4,74%
ROA	6,66%	3,45%

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

*Bước sang năm thứ 17 kể từ ngày thành lập và trải qua gần 13 năm hoạt động với mô hình công ty cổ phần, PVFCCo ngày càng lớn mạnh, phát triển và kết tinh những giá trị bền vững. Kế thừa và phát huy kinh nghiệm, nguồn nhân lực cùng với những thay đổi phù hợp về mô hình tổ chức, quản lý và phương thức điều hành, mặc dù năm 2019 phải tiếp tục đối diện với nhiều thách thức và khó khăn, nhưng PVFCCo đã nỗ lực phấn đấu và đạt được kết quả nhất định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo tiền đề cho sự phát triển của Tổng Công ty trong giai đoạn tiếp theo.*

### ĐÁNH GIÁ CHUNG

Để hoàn thành được các chỉ tiêu quan trọng Đại hội đồng cổ đông giao năm 2019, Tổng Công ty đã tận dụng những thuận lợi và khắc phục những khó khăn, chủ yếu như sau:

#### Thuận lợi

- › Nguồn khí đầu vào đáp ứng đủ cho công suất hoạt động của Nhà máy đạm Phú Mỹ.
- › Thương hiệu Phú Mỹ tạo được uy tín với khách hàng.
- › Hệ thống phân phối được triển khai sâu, rộng đến các vùng tiêu thụ.
- › Nguồn vốn được đảm bảo đủ và kịp thời cho hoạt động sản xuất và kinh doanh.

#### Khó khăn

- › Thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt; lượng hàng nhập khẩu dồi dào gây ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ trong nước;
- › Nhà máy đạm Phú Mỹ trong quá trình bảo dưỡng cơ hội đã xác định thiết bị HTER thuộc dự án NH<sub>3</sub> Revamp sau khi chạy thử và đưa vào vận hành đã bị hỏng lớp bê tông chịu nhiệt, đòi hỏi nhiều thời gian sửa chữa, khắc phục. Do vậy đã kéo dài thời gian dừng máy làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- › Sản phẩm NPK Nhà máy sản xuất là sản phẩm mới nên cần thời gian để hoàn thiện hoạt động sản xuất, vận hành ổn định.
- › Biến đổi khí hậu ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp.
- › Giá nông sản giảm sâu ảnh hưởng đến đầu tư cho nông nghiệp.
- › Giá phân bón và hóa chất giảm từ nửa cuối năm 2019.
- › Hàng giả, kém chất lượng trên thị trường phân bón chưa được kiểm soát chặt chẽ.
- › Cước phí vận chuyển khí tăng cao hơn lộ trình.



### KẾT QUẢ SXKD TRONG NĂM

Chi tiết như trong phần Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 trang 46-47.

#### Các tiến bộ đạt được trong năm

##### › Trong hoạt động sản xuất

Nhờ quá trình tích lũy kinh nghiệm trong quá trình bảo dưỡng định kỳ, năm 2019 Tổng công ty tiếp tục chủ động và nhanh chóng xử lý sự cố phát sinh và thực hiện tốt công tác bảo dưỡng định kỳ, bảo dưỡng phòng ngừa đối với các thiết bị trong sản xuất- yếu tố quan trọng để giảm thiểu sự cố ngừng máy. Bên cạnh đó, việc rà soát, hiệu chỉnh và áp dụng các bộ định mức đã có hiệu quả rõ rệt, kết quả là tổng tiêu hao năng lượng năm 2019 tại các xưởng sản xuất đều thấp hơn định mức ban hành và tổng tiết kiệm năng lượng tại khối sản xuất đạt 85 tỷ đồng.

##### › Trong hoạt động kinh doanh

Thương hiệu và thị phần Đạm Phú Mỹ được giữ vững trên thị trường trong bối cảnh phân bón trong nước phải cạnh tranh rất khốc liệt với các loại phân bón nhập khẩu giá rẻ. Bên cạnh đó là tạo được chỗ đứng trên thị trường bằng chất lượng các sản phẩm NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ và đặc biệt là tiếp tục phát triển mảng sản xuất và kinh doanh hóa chất.

##### › Đầu tư xây dựng cơ bản & mua sắm trang thiết bị

Tổng giá trị giải ngân cho các dự án đầu tư, mua sắm là 133 tỷ đồng.

Tổ hợp dự án lớn "Nâng công suất phân xưởng NH<sub>3</sub> của Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học": Dự án nâng công suất xưởng sản xuất NH<sub>3</sub> hiện tại của Nhà máy đạm Phú Mỹ thêm 90.000 tấn/năm (tăng khoảng 20% công suất hiện có) và xây dựng nhà máy sản xuất 250.000 tấn NPK/năm từ nguồn NH<sub>3</sub> bằng công nghệ hóa học đã được đưa vào vận hành, khai thác. Trong năm 2019, Tổ hợp dự án tiếp tục đóng góp khoảng 1.045 tỷ đồng doanh thu, tương ứng hơn 13% tổng doanh thu của Tổng công ty.

##### › Công tác nghiên cứu phát triển

Các nội dung nghiên cứu tiếp tục được tập trung vào nghiên cứu ứng dụng, năm 2019 sản phẩm thử nghiệm Đạm Kebo 6SiO<sub>2</sub>+TE của PVFCCo nhận được đánh giá tích cực từ khách hàng, PVFCCo đang chuẩn bị các bước tiếp theo để sớm đưa sản phẩm thương mại ra thị trường.

##### › Trong công tác tổ chức, nhân sự

Dự án cải tiến chính sách tiền lương và Dự án KPI được áp dụng linh hoạt đã đem lại động lực cho CBCNV phát huy sáng tạo/cải tiến trong công việc và giúp Tổng công ty giữ chân CBCNV có trình độ cao.

**Tuy nhiên, cũng phải nhận thấy rằng trong năm 2019, hoạt động SX - KD của Tổng Công ty cũng còn một số mặt cần hoàn thiện trong thời gian tới, đó là:**

- › Tiến độ Dự án chậm so với tiến độ phê duyệt.
- › Bộ máy chưa thực sự tinh gọn.
- › Đầu tư tài chính (LDLK) kém hiệu quả.

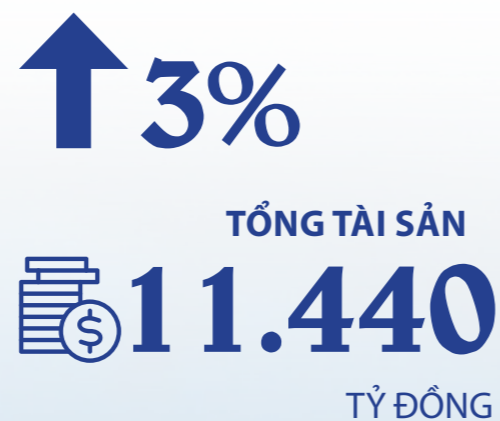


### PHÂN TÍCH VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

#### Tình hình tài sản và nguồn vốn của PVFCCo

Tổng tài sản của PVFCCo tại ngày 31/12/2019 là 11.440 tỷ đồng, tăng 3% so với đầu năm (11.440/ 11.134 tỷ đồng). Lượng tiền và các khoản tương đương tiền của PVFCCo tăng 73% so với đầu năm (2.977 / 1.717 tỷ đồng).

Trong năm 2019, PVFCCo thực hiện hoàn nhập khoản dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính theo quy định của Bộ Tài chính đối với Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi với số tiền hoàn nhập là 131 triệu đồng.



#### Tình hình nợ phải trả

Khoản nợ phải trả năm 2019 của PVFCCo là 3.279 tỷ đồng, tăng 14% so với đầu năm (3.279/ 2.879 tỷ đồng).

Các chỉ số tổng nợ/ tổng tài sản, tổng nợ/ vốn chủ sở hữu đều tăng so với năm 2018 nhưng khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh năm 2019 vẫn duy trì ở mức cao và lớn hơn 1. Điều này cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ tốt, Tổng Công ty không gặp áp lực về nợ khi đến hạn phải trả, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tốt.

Với lượng tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ là 2.977 tỷ đồng, PVFCCo chủ động được nguồn vốn cho sản xuất, kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch.

#### Khả năng sinh lời

Các chỉ số về khả năng sinh lời của PVFCCo như ROE, ROA giảm nhiều so với năm 2018.





## Top 50



PVFCO được bình chọn trong Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam (do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn).

## Top 40



Thương hiệu Đạm Phú Mỹ tiếp tục nằm trong Top 40 thương hiệu có giá trị nhất Việt Nam (do Tạp chí Forbes bình chọn).

## Top 5



PVFCO được bình chọn trong Top 5 DNNY nhóm vốn hóa lớn đạt giải Quản trị công ty tốt nhất (Sở GDCK TP. HCM & HN đồng tổ chức bình chọn).

## Top 3



DPM được bình chọn trong Top 3 DNNY nhóm vốn hóa vừa có hoạt động Quan hệ nhà đầu tư được cộng đồng nhà đầu tư ưa thích nhất (trang tin tài chính trực tuyến đầu tư tài chính vietstock.vn tổ chức).

## Top 30



PVFCO được bình chọn trong Top 30 doanh nghiệp niêm yết nhóm Largecap có Báo cáo thường niên tốt nhất.

## 16



Hàng Việt Nam chất lượng cao lần thứ 16 liên tiếp.

## Top 500



Top 500 DN lớn nhất Việt Nam (VNR500) năm thứ 12 liên tiếp.

## 5



"Sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu" lần thứ 5 liên tiếp do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam bình chọn.